TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 33/2018/QĐST-HNGĐ	*Phan Thiết, ngày 22 tháng 01 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H - sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu phố 5, phường P, thành phố P, tỉnh B;

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân B - sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố 4, phường B, thành phố P, tỉnh B;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Bà Lê Thị Hạnh và ông Nguyễn Xuân B đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P, tỉnh B theo giấy chứng nhận kết hôn số 40/2008 ngày 03/4/2008. Nay bà H, ông B xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Xuân B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung**: Giao 03 con chung tên Nguyễn Xuân V (nam), sinh ngày 24/9/2008, Nguyễn Xuân Trúc L (nữ), sinh ngày: 21/4/2013 và Nguyễn Xuân Trúc L (nữ), sinh ngày: 21/4/2013 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

* **Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng tiền nuôi con chung**: Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông B.

Ông Nguyễn Xuân B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

*** Về tài sản chung:** Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về nợ chung:** Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí**: Bà Lê Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020284 ngày 03/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, hoàn lại cho bà H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP. Phan Thiết;*
- *Chi cục THADS.TP.Phan Thiết;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Yến Linh